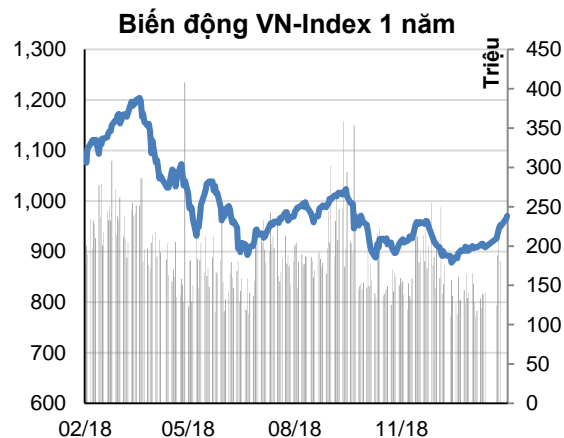


## Biến động thị trường

	21/02	1T (%)	3T (%)
VN Index	988	8.4%	7.0%
GTGD	4,463	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	258	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

## Trái phiếu và Hàng hóa

	21/02	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.813%	3.415%	4.335%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.285%	3.735%	4.575%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.707%	4.908%	5.200%
Dầu WTI (\$/thùng)	57.21	53.8	54.63
Vàng (\$/oz)	1,333	1,276	1,226

Nguồn: Bloomberg



### Phạm Tấn Phát

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1468)  
phat.pt@kisvn.vn  
www.kisvn.vn



### Trần Trương Mạnh Hiếu

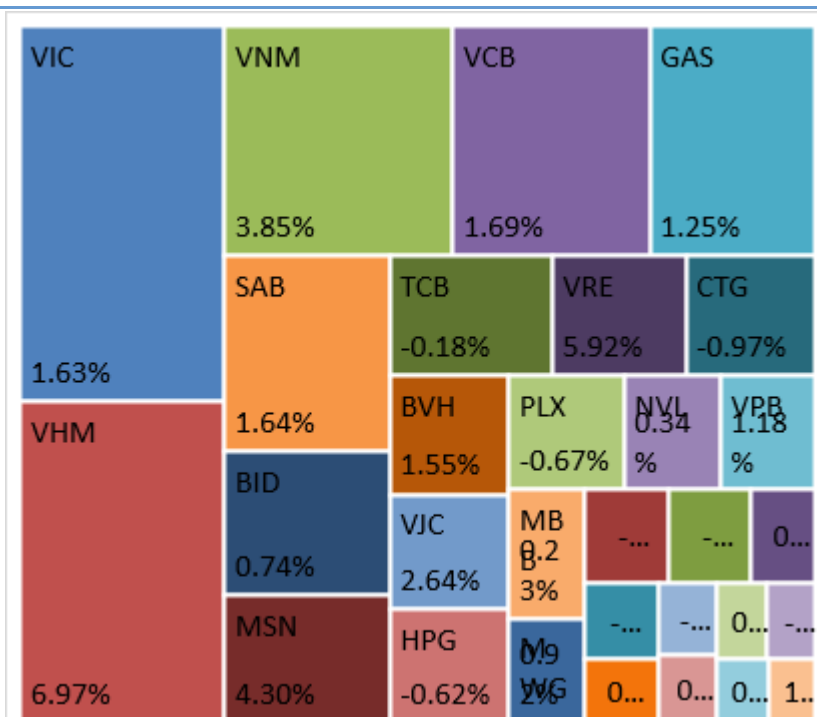
(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1464)  
hie.u.ttm@kisvn.vn  
www.kisvn.vn

## VHM tăng trần

- Thị trường chứng khoán tăng trưởng phiên thứ 4 liên tiếp nhờ sự đi lên từ các mã trụ ngành bất động sản và thực phẩm thiết yếu. VN-Index tăng mạnh 1.75% và đóng cửa ở mức cao nhất ngày. Thanh khoản được cải thiện khi có 163 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,964 tỷ đồng giá trị.
- Tuy nhiên, áp lực bán vẫn chiếm ưu thế trên sàn HSX với số lượng mã giảm áp đảo 169 mã tăng so với 124 mã giảm, theo đó lực chốt lời xuất hiện trên các mã vốn hóa vừa và nhỏ. VN30-Index tăng 1.57% trong khi VNMid-Index và VNSmall-Index đều chìm trong sắc đỏ.
- Bất động sản dẫn dắt xu hướng nhờ vào sự bứt phá từ VRE (+5.9%), VIC (+1.6%), NLG (+1.7%), TCH (+3.1%) và đặc biệt là VHM tăng trần và trởng bên bán.
- Thực phẩm thiết yếu diễn biến tích cực hơn thị trường chung với các mã SAB, VNM và MSN. Ngoài ra, DHG, GAS, HPG, PLX, SBT, SSI, VCB, VPB, PVD và HCM tăng trên 1%.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên HSX với giá trị 258 tỷ đồng trên HSX. Theo đó, E1VFN30, HPG và MSN được mua vào nhiều nhất với giá trị 85 tỷ đồng, 74 tỷ đồng và 52 tỷ đồng. Ở chiều bán, khối này bán mạnh VJC, GAS và DHG.

**Nhận định thị trường:** Rủi ro điều chỉnh đang ở mức thấp nhờ vào lực cầu trên một số cổ phiếu bluechip. Tâm lý tích cực đẩy thị trường đi lên. Do đó, nhà đầu tư có thể nắm giữ danh mục cổ phiếu hiện tại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

## Bản đồ giao dịch



# Phân tích kỹ thuật

## VN-Index

Hỗ trợ 1: 915-920

Kháng cự 1: 980-990

Hỗ trợ 2: 850-860

Kháng cự 2: 1020-1030

### Quan điểm kỹ thuật 20 ngày - VN-Index



VN-Index tiếp tục tăng khá mạnh với khối lượng đạt mức trung bình 10 phiên gần nhất tương ứng 164 triệu đơn vị.

Ở góc độ ngắn hạn (dưới 20 ngày), các tín hiệu kỹ thuật đang khá tích cực từ cây nến tăng điểm và khối lượng duy trì ở mức cao trong phiên hôm nay. Trong khi đó, các chỉ báo kỹ thuật gồm RSI và MACD duy trì tín hiệu tăng với RSI tiếp tục tăng trên ngưỡng 70 và MACD đang nới rộng khoảng cách khỏi đường Signal. Trong phiên tới, chỉ số sẽ hướng tới ngưỡng 1.618% Fibonacci Projection (ngưỡng 993 điểm). Các nhịp điều chỉnh vẫn là các nhịp chỉnh kỹ thuật cần thiết với hỗ trợ gần 970 điểm.

Ở góc độ trung hạn (1-3 tháng), VN-Index vẫn đang đi ngang với sóng C của mẫu hình sóng hiệu chỉnh dạng Flat (đánh dấu A-B-C).

### Hành động

Xu hướng tăng của VN-Index vẫn duy trì. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu hiện tại và gia tăng tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh ở vùng hỗ trợ.

## Thống kê thị trường

### SÀN GIAO DỊCH HSX

<b>VN-Index</b>	<b>988</b>	<b>Tăng / Giảm</b>	<b>16.99</b>	<b>Tăng / Giảm (%)</b>	<b>1.8%</b>	<b>Thống kê tăng/giảm</b>	
<b>KLGD ('000 cổ phiếu)</b>	<b>178,584</b>		<b>7,709</b>		<b>4.5%</b>	SL CP tăng giá	124
<b>GTGD (tỷ VND)</b>	<b>4,463</b>		<b>460</b>		<b>11.5%</b>	SL CP giảm giá	169
						SL CP không đổi	84

#### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	96,700	6,300	6.43
VNM	148,500	5,500	2.92
VIC	118,400	1,900	1.85
VRE	34,000	1,900	1.35
MSN	89,700	3,700	1.31

#### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
EIB	17,000	-650	-0.245
CTG	20,400	-200	-0.227
VJC	119,000	-800	-0.132
BVH	95,400	-600	-0.128
DPM	21,900	-1,000	-0.119

#### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VNM	148,500	1.86	272.4
MSN	89,700	2.22	196.1
HPG	32,700	6.01	194.6
MBB	22,100	8.00	176.2
ROS	34,950	4.59	157.3

#### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Bất động sản	3.8%	9.77
TD thiết yếu	2.7%	4.99
Năng lượng	2.2%	0.60
Dịch vụ tiện ích	0.6%	0.50
Nguyên vật liệu	0.5%	0.16

#### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-0.6%	-0.01
CNTT	-0.4%	-0.04
Công nghiệp	-0.2%	-0.20

### SÀN GIAO DỊCH HNX

<b>HNX-Index</b>	<b>106</b>	<b>Tăng / Giảm</b>	<b>-0.19</b>	<b>Tăng / Giảm (%)</b>	<b>-0.2%</b>	<b>Thống kê tăng/giảm</b>	
<b>KLGD ('000 cổ phiếu)</b>	<b>30,378</b>		<b>1,303</b>		<b>4.5%</b>	SL CP tăng giá	90
<b>GTGD (tỷ VND)</b>	<b>455</b>		<b>84</b>		<b>22.6%</b>	SL CP giảm giá	73
						SL CP không đổi	204

#### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VGC	20,900	600	0.12
PGS	36,500	2,400	0.08
VCG	27,800	800	0.05
VCS	64,200	1,000	0.03
TAR	17,900	1,600	0.03

#### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	30,100	-300	-0.37
DBC	25,200	-800	-0.04
NTP	37,100	-1,500	-0.04
SHN	9,400	-200	-0.02
PTI	16,100	-900	-0.02

#### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VGC	20,900	4.37	90.7
ACB	30,100	2.97	90.1
VCG	27,800	2.38	65.8
PVS	19,800	4.08	57.6
SHB	7,500	2.82	21.3

#### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	4.3%	0.03
Nguyên vật liệu	1.1%	0.05
Năng lượng	1.0%	0.09
Công nghiệp	0.9%	0.14
Dịch vụ tiện ích	0.9%	0.00

#### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-1.7%	-0.01
TD thiết yếu	-0.7%	-4.7%
Tài chính	-0.6%	-41.1%
Bất động sản	-0.5%	-2.1%
TD không thiết yếu	-0.2%	-1.6%

# Giao dịch khối ngoại

## HOSE

### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	15,180	86.1	0.2	85.9
HPG	32,700	88.5	14.5	74.0
MSN	89,700	142.7	89.9	52.8
VNM	148,500	216.2	173.0	43.2
SSI	27,900	42.8	2.6	40.2

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VJC	119,000	3.6	80.5	-76.9
GAS	97,200	13.1	56.6	-43.5
DHG	97,500	0.0	38.0	-38.0
CTG	20,400	0.8	21.1	-20.3
FLC	5,310	0.2	18.2	-18.0

## HNX

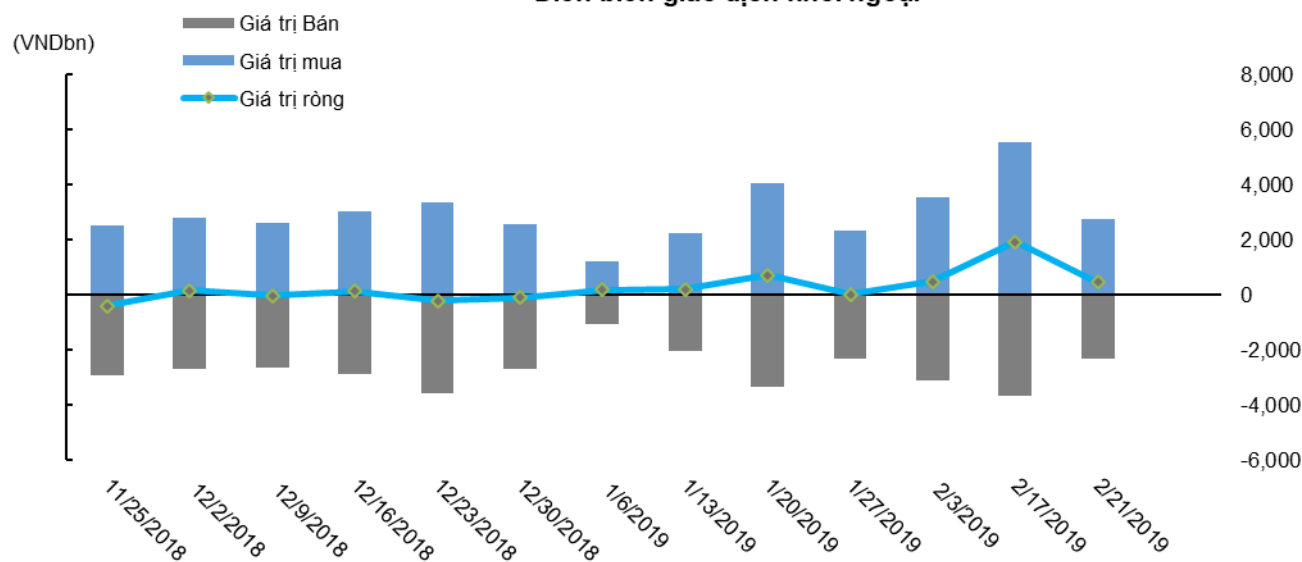
### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	19,800	38.9	23.9	15.0
VGC	20,900	13.1	1.6	11.5
SHS	12,000	0.3	0.0	0.3
DGC	42,500	0.2	0.0	0.2
PPS	7,800	0.1	0.0	0.1

### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHL	30,500	0.0	1.7	-1.7
NTP	37,100	0.0	0.6	-0.6
WCS	129,800	0.0	0.0	0.0
VMC	20,000	0.0	0.5	-0.5
BVS	11,800	0.2	0.5	-0.3

## Diễn biến giao dịch khối ngoại



**Lịch sự kiện**

<b>Ngày GDKHQ</b>	<b>Mã</b>	<b>Sàn</b>	<b>Nội dung sự kiện</b>
22/02/2019	VNX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	VIN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
22/02/2019	VE1	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	ND2	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	DSN	HSX	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 (2,900đ/cp)
22/02/2019	PDR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
22/02/2019	SAP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	PTG	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	SMN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
22/02/2019	VCT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

### Phòng khách hàng định chế

#### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng khách hàng Định chế

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.